

Số: 72/KL-TTr

Thị xã Quảng Trị, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách từ 01/01/2021 đến 31/12/2022

Thực hiện Quyết định thanh tra số 44/QĐ-TTr ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chánh Thanh tra thị xã Quảng Trị về việc thanh tra toàn diện công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách đối với Ủy ban nhân dân xã Hải Lệ, từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra thị xã Kết luận thanh tra như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

I. Khái quát chung:

Xã Hải Lệ là một đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc UBND thị xã Quảng Trị. Là một xã thuần nông, có tổng diện tích tự nhiên là 6.467 ha, trong đó đất lâm nghiệp 4.747,1 ha, toàn xã có 1.292 hộ với 5.102 nhân khẩu được chia thành 4 thôn Tích Tường, Như Lệ, Tân Mỹ, Tân Phước. Có 3 HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp, trong đó 1 HTX khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, 4 tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Với đặc thù là một xã có địa bàn có địa hình phức tạp, thu ngân sách trên địa bàn còn thấp; đời sống kinh tế của nhân dân còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hải Lệ đã nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn thử thách, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển KT-XH và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tạo chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; Quốc phòng – An ninh được giữ vững ổn định.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách:

1. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Điều 6. Chi hợp đồng lao động: Hợp đồng lao động chưa đề cập quyền lợi của người lao động về chính sách BHXH, BHYT...

- Điều 10. Quy định chế độ tiếp khách:

Quy chế chưa nêu rõ việc tiếp khách (trong đó cần đề cập đối tượng được mời) phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày

20/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách trong nước.

- Điều 11. Chế độ công tác phí:

Tại khoản b, Mục 2, thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến khi đi công tác ngoại tỉnh: Thanh toán theo hình thức khoán tiền thuê phòng nghỉ đi công tác ngoại tỉnh, khi đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh với mức khoán: 400.000 đồng/ngày/người và đi công tác tại các vùng còn lại với mức khoán: 300.000 đồng/ngày/người là vượt so với quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

2. Tổng hợp số liệu kinh phí ngân sách cấp (có biểu mẫu kèm theo sau).

3. Kết quả kiểm tra chứng từ kế toán:

3.1. Chứng từ kế toán không đầy đủ:

- GRDT số 469 ngày 22/01/2022, chi tiền sửa chữa và thay phụ tùng máy vi tính, số tiền 5.000.000đ: Không có Phiếu bảo hỏng của người sử dụng (Phó Chủ tịch UBND xã).

- GRDT số 80 ngày 30/3/2022 mua thiết bị điện, sửa chữa điện tại Nhà bia Tỉnh báo T65, số tiền 2.672.000 đồng: Không có biên bản giao nhận hàng cho đơn vị thực hiện thi công.

- GRDT số 415 ngày 28/12/2022 về việc chi hỗ trợ HTX DVTH Nông nghiệp Tích Tường thực hiện nạo vét mương, số tiền 18.807.000 đồng; GRDT số 416 ngày 28/12/2022 thi công đường nội đồng, số tiền 19.843.000đ và GRDT số 417 ngày 28/12/2022 sửa chữa, nâng cấp kênh tưới, số tiền 40.251.000đ: Không có văn bản khảo sát, xác định khối lượng cần thi công.

3.2. Các khoản chi không hợp lý, không đúng quy định:

- GRDT số 232 ngày 22/7/2021, thanh toán tiền làm thêm giờ CBCC tháng 6/2021; GRDT số 438 ngày 28/12/2021, thanh toán tiền làm thêm giờ CBCC tháng 11, 12/2021: Đơn vị sử dụng công chức Lê Hóa làm thêm giờ 48 giờ trong tháng 6/2021 và tháng 12/2021, vượt số giờ làm thêm so với quy định (40 giờ trong 01 tháng);

- GRDT số 72 ngày 23/3/2022, chuyển tiền CBCC làm thêm giờ tháng 3/2022: Chưa tính phụ cấp chức vụ (0,2) trong khoản chi trả tiền công làm thêm giờ của ông Lê Trọng Đại, số tiền chi trả thiếu: 108.346 đồng.

- GRDT số 360 ngày 28/11/2022, chuyển tiền làm thêm giờ tháng 4/2022 cho CBCC kiểm tra, thống kê thiệt hại do mưa lũ: Chi trả thiếu tiền công làm thêm giờ đối với khoản phụ cấp chức vụ, tổng số tiền: 135.400 đồng.

- Phiếu chi số 013 ngày 13/4/2021, thanh toán kinh phí tổ chức hội nghị triển khai đăng ký xây dựng Dòng họ văn hóa, giai đoạn 2021 - 2025, số tiền 2.700.000đ, trong đó: Chi tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương không có trong thành phần theo Giấy mời, gồm: Phó Chủ tịch các đoàn thể, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Phó CHTQS xã, Giám đốc HTX, Tổ trưởng HTX, Thanh tra nhân dân, Chủ tịch Hội NCT, Chủ tịch Hội người mù, Hội TCTYN, Hội Cựu TNXP, Đại diện giáo xứ, Chi tịch Hội Cựu giáo chức, Phó ban CTMT thôn: Tổng số tiền chi không đúng thành phần dự là: **27 người x 50.000 = 1.350.000 đồng.**

- Phiếu chi số 14 ngày 13/4/2021, thanh toán kinh phí tổ chức Giải bóng chuyền nam, nữ, số tiền 7.330.000đ. Danh sách nhận tiền không có chữ ký của 7 thành viên Ban tổ chức và Tổ trọng tài (các ông: Nguyễn Thuận, Nguyễn Xuân Dũng, Ngô Minh Đức, Nguyễn Trí Minh, Hồ Ngọc Tuấn, Bùi Thương, Nguyễn Văn Hùng): Tổng số tiền chi không đúng thành phần dự: 7 người * 150.000đ = **1.050.000 đồng.**

- Phiếu chi số 012 ngày 13/4/2021, thanh toán kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Mặt trận năm 2020, số tiền 5.300.000đ, trong đó:

+ Chi tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương không có trong thành phần theo Giấy mời, gồm: Phó Chủ tịch các đoàn thể, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Phó CHTQS xã, Giám đốc HTX, Tổ trưởng HTX, Chủ tịch Hội NCT, Chủ tịch Hội người mù, Hội TCTYN, Hội Cựu TNXP, Đại diện giáo xứ, Chi tịch Hội Cựu giáo chức, Phó ban CTMT thôn. Tổng số tiền chi không đúng thành phần dự: **26 đại biểu x 100.000 đ/người= 2.600.000 đồng.**

- Phiếu chi số 128b, ngày 02 tháng 12 năm 2021, chi tiền họp Ban chỉ đạo phòng chống Covid-19 trong đó có cuộc họp được tổ chức vào lúc 13h30 ngày 27/8/2021; tổng số thành viên dự họp là 54 người. Số lượng người dự họp chưa đảm bảo theo quy định tại văn bản số 985/UBND-VP ngày 11/8/2021 của UBND thị xã Quảng Trị về việc điều chỉnh một số biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, trong đó quy định: "... *Không tổ chức các hoạt động trên 30 người trong một phòng tại một thời điểm; các cuộc hội họp, sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội cần thiết phải tổ chức thì người đứng đầu quyết định và phải chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn phòng chống dịch*". Số tiền: 54 người x 50.000đ = 2.700.000đ.

- GRDT số 78 ngày 30/3/2022, chi tiền hỗ trợ HTX DVTH Như Lệ khắc phục hệ thống thủy lợi sau lũ, số tiền 13.185.000 đ. Nội dung thực hiện việc thanh toán là phát quang dọc 2 bên kênh; đào kênh mương, rãnh thoát nước (km 0,00 → km 0,20): Tuy đại diện HTX có trong thành phần tham gia nghiệm thu nhưng việc UBND xã trực tiếp hợp đồng với Công ty TNHH TVXD P.L.T thi công là thiếu khách quan và không đúng với nội dung việc hỗ trợ.

- GRDT số 82 ngày 30/3/2022 chi tiền hỗ trợ HTX DVTH Như Lệ khắc phục hệ thống thủy lợi sau lũ, số tiền 10.479.500 đ. Nội dung thực hiện việc thanh toán sửa chữa tại Bà Đa Thấp (đoạn từ km 0,200 đến km 0,400), trong đó:

+ Không có văn bản khảo sát, dự toán;

+ Hợp đồng thi công không có đại diện HTX, đơn vị thụ hưởng tham gia giám sát, nghiệm thu.

- GRDT số 132 và số 133 ngày 31/5/2022, chi sửa chữa đường qua Cụm công nghiệp, thuộc Đội 2 Tích Tường do UBND xã hợp đồng với Công ty TNHH XD&TM Ngọc Huy, tổng số tiền 32.712.000 đồng; Biên bản nghiệm thu có chữ ký của Trưởng Ban CTMT thôn nhưng không có trong thành phần tham gia nghiệm thu.

- GRDT số 238 ngày 12/8/2022 chuyển tiền CBCC làm thêm giờ: Chưa tính phụ cấp chức vụ (0,2) trong khoản chi trả tiền công làm thêm giờ của ông Lê Trọng Đại, số tiền chi trả thiếu: 25.800 đồng.

- GRDT số 358 ngày 25/11/2022, thanh toán sửa chữa, thay thế linh kiện máy tính: Giấy đề nghị thanh toán, Phiếu đề xuất, báo hỏng, Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng không có phê duyệt của chủ tài khoản, số tiền 750.000 đồng.

- GRDT số 394 ngày 15/12/2022, chi tiền hỗ trợ Tổ HT Tân Lệ nạo vét mương thoát nước Ông Đông thôn Tân Phước, số tiền 7.340.000 đồng, trong đó, ông Hồ Thuyết, Tổ HT Phước Môn, viết giấy đề nghị thanh toán nhưng theo hồ sơ, UBND xã trực tiếp hợp đồng với Công ty TNHH TVXD P.L.T thi công.

3.3. Việc sử dụng nguồn tiền bảo tín của doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của UBND xã:

** Nguồn gốc của khoản tiền:*

Ngày 08/7/2021, Công ty CP XDTH Quảng Trị đã chuyển vào tài khoản tiền gửi ngân hàng của UBND xã (TK số: 3909205153780), số tiền: 350.000.000 đồng, với mục đích là bảo tín việc hoàn trả mặt bằng sau khi hoàn thành khai thác đất để thi công Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ trên tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2017- 2020. Thời điểm đó, lãnh đạo Công ty có hứa (bằng lời nói, không có văn bản) là sau khi thi công xong công trình, Công ty sẽ tự san lấp, hoàn trả mặt bằng, số tiền đó Công ty sẽ hỗ trợ cho xã để xây dựng Nông thôn mới. Hiện nay, mặt bằng đã được Công ty khôi phục và hoàn trả, số tiền 350.000.000đ trên Công ty vẫn không thu lại. Tuy nhiên, giữa UBND xã Hải Lệ và Công ty XDTH Quảng Trị chưa có văn bản thống nhất chuyển giao quyền sử dụng số tiền trên.

** Việc rút từ nguồn tiền nêu trên (theo sổ bộ tại Ngân hàng NN&PTNT -Chi nhánh thị xã Quảng Trị thể hiện):*

- Ngày 12/01/2022, ông Nguyễn Đạo Ái chỉ đạo bộ phận kế toán chuyển vào tài khoản cá nhân mình **100.000.000 đồng**.

- Chỉ đạo bộ phận kế toán, thủ quỹ thực hiện 03 lần rút tiền về nhập quỹ UBND xã, tổng cộng: **250.000.000 đồng**, cụ thể như sau:

+ Ngày 25/01/2022: Rút: 150.000.000 đồng về nhập quỹ;

+ Ngày 25/7/2022: Rút 50.000.000 đồng về nhập quỹ;

+ Ngày 17/01/2023: Rút 50.000.000 đồng về nhập quỹ.

Tổng cộng các lần chuyển và rút tiền : 350.000.000 đồng

- Việc UBND xã sử dụng 250.000.000 đồng đã rút về nhập quỹ:

Theo trình bày của ông Nguyễn Đạo Ái, Chủ tịch và ông Lê Hóa, Kế toán ngân sách UBND xã: Vào thời điểm năm 2021, do tình hình dịch bệnh cùng với việc thực hiện 02 nội dung nằm trong Chương trình Đại hội thể dục - Thể thao của xã, nên đã tiêu tốn rất nhiều kinh phí. Sang năm 2022, ngoài việc chỉ cho các nhiệm vụ khác thì riêng việc chi để tiếp tục thực hiện các nội dung thi đấu còn lại nằm trong Chương trình Đại hội thể dục - Thể thao của xã hơn 100 triệu đồng. Vì vậy, việc chi theo cân đối ngân sách còn thiếu hụt nên Chủ tịch UBND xã đã chỉ đạo tạm mượn từ nguồn tiền nêu trên để chi phục vụ cho các hoạt động của xã. Quá trình thực hiện rút tiền về nhập quỹ để chi là do Chủ tịch và Kế toán thống nhất với nhau, không báo cáo để xin chủ trương của Thường trực Đảng ủy và Ban thường vụ Đảng ủy.

Các khoản chi chủ yếu là thông qua hình thức tạm ứng, được Kế toán mở sổ theo dõi tạm ứng, sau đó làm thủ tục thanh toán tạm ứng để trả lại số tiền đã rút về, cụ thể các khoản đã được hoàn ứng: **144.158.000đ**; số tạm ứng chi phục vụ xây dựng Nông thôn mới chưa được hoàn ứng: **105.842.000đ**.

- Việc ông Nguyễn Đạo Ái sử dụng số tiền 100 triệu đồng từ nguồn tiền nêu trên:

Theo trình bày của ông Nguyễn Đạo Ái, Chủ tịch UBND xã: Sau khi được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Hải Lệ, nhận thấy việc sử dụng nước sạch là vấn đề đáng được quan tâm, đồng thời là 1 tiêu chí quan trọng để được công nhận xã Nông thôn mới. Do vậy, ông Ái đã nhờ ông Lê Văn Tư, ở thôn Long Hung, Hải Phú, Hải Lăng khảo sát, thiết kế, xây dựng báo cáo chủ trương đầu tư, đồng thời vào đầu năm 2022, đã chỉ đạo chuyển vào tài khoản cá nhân mình 100 triệu đồng với lý do là tạm mượn để đi đối ngoại xin kinh phí dự án tại Hà Nội.

Số tiền trên, ông Ái đã tự bỏ tiền ra để khắc phục (cụ thể là ngày 26/6/2023 nộp vào tài khoản tiền gửi UBND xã 30 triệu đồng; ngày 01/8/2023 nộp 26 triệu đồng; ngày 03/8/2023 nộp 10 triệu đồng; ngày 15/8/2023 nộp 34 triệu đồng).

Quá trình thực hiện việc làm trên, ông Ái không báo cáo xin chủ trương của cấp trên và không thông qua Thường trực và Ban thường vụ Đảng ủy xã. Mặt khác, ông Ái không cung cấp được chứng từ liên quan như: vé xe, vé máy bay, hóa đơn phòng nghỉ, hóa đơn tiếp khách... Do đó, Đoàn thanh tra không có cơ sở để kết luận việc đi xúc tiền đầu tư tại Hà Nội là đúng sự thật.

II. Công tác đầu tư xây dựng:

4.1. Hồ sơ pháp lý:

Hồ sơ các công trình được kiểm tra thực hiện cơ bản đầy đủ các bước, từ khâu chuẩn bị đầu tư đến bước hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Các công trình đã được Phòng Quản lý đô thị thẩm định, UBND thị xã phê duyệt dự toán. Việc chỉ định thầu thi công, thực hiện ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán cơ bản đúng theo quy định. Công tác lập báo cáo KTKT; quyết định chỉ định thầu trình cơ quan chuyên môn thẩm định; lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và thực hiện giám sát cơ bản đảm bảo quy định.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện các dự án vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót:

Công tác chuẩn bị đầu tư của 02 công trình Trụ sở UBND xã Hải Lệ, hạng mục: Sửa chữa trụ sở làm việc, nhà hội trường và xây mới nhà để xe và Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục phụ trợ Chợ Hải Lệ chưa đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công, Ban thường vụ Đảng ủy đã thống nhất chủ trương, nhưng Hội đồng nhân dân xã chưa ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

Công tác lập, kiểm soát hồ sơ quản lý chất lượng công trình chưa được chú trọng đúng mức (chỉ mới có 03/11 công trình có lập hồ sơ quản lý chất lượng công trình), tuy nhiên vẫn còn thiếu các kết quả thí nghiệm mẫu hiện trường (công trình: Trụ sở UBND xã Hải Lệ, hạng mục: Sửa chữa trụ sở làm việc, nhà hội trường và xây mới nhà để xe). Hồ sơ lưu chưa thể hiện việc tổ chức kiểm tra nghiệm thu hoàn thành của Phòng Quản lý đô thị, theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định 46/2015/NĐ-CP), Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định 06/2021/NĐ-CP).

Việc lập Hồ sơ quyết toán trình Hội đồng thẩm định, phê duyệt quyết toán còn chậm, chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 47 Nghị định 99/2021/NĐ-CP (không quá 04 tháng đối với dự án nhóm C).

4.2. Công tác lập hồ sơ xây dựng, lập báo cáo KTKT

- *Dự án áp dụng cơ chế đặc thù:* Công trình Bê tông giao thông xã Hải Lệ Hồ sơ xây dựng cơ bản đầy đủ các nội dung, thành phần; việc áp dụng thiết kế mẫu nhìn

chung đảm bảo theo quy định; công tác lập dự toán còn nhiều thiếu sót dẫn đến sai lệch tổng mức đầu tư.

- Các dự án lập báo cáo KTKT

Hồ sơ thiết kế cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu cho công trình; các giải pháp thiết kế hợp lý, khả thi. Dự toán được lập cơ bản đảm bảo sự phù hợp với các quy định về phương pháp lập, áp dụng các định mức, đơn giá và cơ bản có sự thống nhất về khối lượng so với bản vẽ thiết kế.

Tuy nhiên vẫn còn một số sai sót: Một số hồ sơ thiết kế bản vẽ chưa đầy đủ nội dung. Đối với công trình Trường mầm non Hoa Hồng, hạng mục: San lấp mặt bằng, thời điểm lập dự toán và thẩm định là tháng 06/2021, tuy nhiên lại áp dụng Thông tư số 13/2021/TT-BXD có hiệu lực từ ngày 15/10/2021.

4.3. Tổ chức thi công

Các nhà thầu thi công cơ bản thực hiện đầy đủ các nội dung theo Hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư và các quy định tại Điều 25 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Chất lượng thi công công trình cơ bản đảm bảo phù hợp với HSXD, báo cáo KTKT đã được phê duyệt.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót hạn chế: Công tác lập và lưu trữ hồ sơ quản lý chất lượng của các công trình thiếu đầy đủ. 03 công trình đã lập hồ sơ quản lý chất lượng, tuy nhiên vẫn sơ sài, cụ thể như: Thiếu việc lập, phê duyệt và thực hiện kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, ...; một số công trình chưa làm tốt công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; Tiến độ thi công xây dựng công trình... Việc mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động trên công trường chưa được các đơn vị quan tâm thực hiện.

4.4. Công tác quản lý dự án, giám sát

Chủ đầu tư, Ban QLDA, Ban giám sát và các đơn vị tư vấn giám sát có nhiều cố gắng trong công tác quản lý dự án, giám sát và quản lý chất lượng thi công, mặc dù vậy nhưng vẫn còn một số tồn tại như sau:

Thực hiện nghiệm thu hoàn thành công trình khi chưa có công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước. Các đơn vị tư vấn giám sát chưa lập báo cáo giám sát với chủ đầu tư theo quy định, thiếu kiểm tra dẫn đến xác nhận khối lượng trên công trường chưa đúng với thực tế thi công. Chủ đầu tư thiếu kiểm tra điều kiện khởi công công trình theo quy định tại Điều 107 Luật Xây dựng 2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; thiếu thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; chưa lập báo cáo gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng để thực hiện công tác nghiệm thu theo quy định.

Chủ đầu tư đã tự tổ chức thực hiện quản lý dự án, không đúng với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt (Công trình XHH điện chiếu sáng hẻm, kiệt các tuyến đường thôn, xóm). Đơn vị tư vấn quản lý dự án chưa thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (nghiệm thu công việc, nghiệm thu khối lượng,...) theo hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.

4.5. Công tác thẩm định báo cáo KTKT, hồ sơ xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Công tác thẩm định vẫn còn nhiều thiếu sót về khối lượng. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thi công xây dựng có thời gian không đảm bảo đủ thời gian thực hiện (Công trình Sửa chữa kênh tưới sau lũ xã Hải Lệ: 10 ngày; sửa chữa kênh tưới Rú Cù, Cồn Tranh đến đập Đùng của HTX Như Lệ, Tân Lệ, Hải Lệ: 05 ngày).

4.6. Công trình đường nội đồng Tân Lệ - Như Lệ

Công trình có tổng mức đầu tư: 1.005.569.000đ, trong đó vốn từ ngân sách TW, ngân sách tỉnh: 70%; nhân dân đóng góp: 30% phần mở rộng nền đường. UBND xã đã triển khai thi công và tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục mở rộng nền đường (vào ngày 14/11/2022) trước khi tiến hành chỉ định thầu cho đơn vị thi công công trình (ngày 15/11/2022) bao gồm giá trị xây lắp và hạng mục mở rộng nền đường, như vậy là không hợp lý, vì vậy điều chỉnh giảm giá trị hạng mục mở rộng mặt đường tại Hợp đồng số 08/2022/HĐ-TCXD ngày 15/11/2022 giữa UBND xã với Công ty TNHH MTV Lê Thanh Cường.

4.7. Công trình Bê tông giao thông nông thôn năm 2022 :

- Công trình: Bê tông giao thông nông thôn xã Hải Lệ năm 2022 với quy mô đầu thiết kế xây dựng gồm 17 tuyến đường, được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 16/6/2022. Tổng giá trị dự toán xây dựng: 1.199.961.000 đồng (CPXD: 1.159.594.000 đồng, CP QLDA: 12.816.000 đồng, CPTV: 20.096.000 đồng, CPK: 7.455.000 đồng). Nguồn vốn: Ngân sách thị xã hỗ trợ 50% và Nhân dân đóng góp 50%.

- Sau khi Công trình được UBND thị xã phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình tại Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 23/6/2022. UBND xã Hải Lệ đã mời các Trưởng thôn và thống nhất giao cho các thôn tự mua vật liệu và bỏ công ra để thi công, nhằm giảm tiền đóng góp của dân; không thực hiện quy trình chọn thầu theo trình tự đối với các công trình áp dụng cơ chế đặc thù.

- Giá trị thực tế của công trình sau khi được UBND xã tổ chức nghiệm thu: 856.851.000, thấp hơn 343.110.000đ so với tổng dự toán được phê duyệt (1.199.961.000đ). Nguyên nhân là do khâu lập dự toán nhầm số liệu 01 tuyến đường tại thôn Tích Tường (chiều rộng từ 3m, nhưng ghi 30m). Như vậy, phần vốn 50% của

Nhà nước chỉ được phép chi 428.425.500đ, tuy nhiên quá trình thực hiện, UBND xã đã dùng 50% phần vốn của Nhà nước đã được cấp (600.000.000đ, vượt 130.016.500đ) để chi cho các nội dung theo biểu sau:

STT	Nội dung chi phí	UBND xã đã chi	Nội dung chưa chi	Ghi chú
1	Chi trả khối lượng công trình	426.745.000		
2	Chi phí lập BC KTKT	5.218.000		
3	Chi phí giám sát thi công	10.664.000		
4	Chi phí thẩm định dự toán	615.000		
5	Chi hóa đơn VAT (10%)	75.560.727		
6	Chi phí lập HSHC	3.000.000		
7	Thuế thu nhập	36.639.273		
8	Chi phí bảo hành		41.558.000	
	Tổng cộng	558.442.000	41.558.000	<i>Tổng: 600 triệu đồng</i>

- Đánh giá nhưng sai sót:

+ Về quy trình: Đây là một trong những công trình nằm trong danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại Quyết định 1862/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 7 năm 2017, của UBND tỉnh Quảng Trị, về Ban hành Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thị xã hỗ trợ 50%, nhân dân đóng góp 50%. Tuy nhiên, UBND xã Hải Lệ không nắm rõ quy trình để thực hiện đầu tư các công trình, dự án theo cơ chế đặc thù, dẫn đến không thống nhất thực hiện từ bước lập Hồ sơ xây dựng công trình, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Chỉ định thầu thi công xây dựng công trình và triển khai thi công xây dựng công trình.

+ Công tác khảo sát, lập dự toán, thẩm định thiếu chặt chẽ, dẫn đến số liệu của Hồ sơ dự toán công trình thiếu chính xác (01 tuyến đường tại Thôn Tích Tường chiều rộng từ 3m, nhưng ghi nhầm), nhưng Chủ đầu tư chưa kiểm tra, rà soát để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

+ Công tác lập hồ sơ xây dựng công trình thiếu chính xác dẫn đến nhầm lẫn trong kích thước chiều rộng của 01 tuyến đường dẫn đến chênh lệch thừa khối lượng dự toán xây dựng công trình.

+ Công tác giám sát thi công, giám sát cộng đồng chưa thực hiện tốt, dẫn đến quá trình thi công chưa đảm bảo khối lượng do một số tuyến đường chưa đạt về chiều dày.

+ Thanh toán vốn công trình đã tính thuế giá trị gia tăng (VAT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (75.560.727đ thuế VAT, 36.639.273đ thuế TNDN) là không đúng với quy định tại Khoản 12, Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính quy định: Công trình có nguồn vốn XHH lớn hơn hoặc bằng 50% thì không tính thuế VAT cho toàn bộ công trình; mặt khác, theo Hợp đồng thi công thì công trình này không tính thuế GTGT, tuy nhiên, sau khi phát hiện sai, UBND xã đã thu hồi lại số tiền nói trên (hiện đang giữ tại tài khoản của UBND xã).

+ Công tác quyết toán công trình chậm, đến thời điểm thanh tra, UBND xã Hải Lệ đã nghiệm thu công trình và đưa vào sử dụng, nhưng chưa lập hồ sơ đề nghị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo quy định.

C. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

I. Ưu điểm:

- Hằng năm, ngoài nguồn kinh phí được Nhà nước cấp, UBND xã đã có nhiều cố gắng trong việc tìm, tạo các nguồn thu khác chi để chi phí cho các hoạt động của địa phương; công tác quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách của UBND xã Hải Lệ đã cơ bản tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản quy định liên quan công tác quản lý tài chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chấp hành nghiêm túc việc lập dự toán, quyết toán, công khai các nguồn kinh phí;

- Hồ sơ, sổ sách kế toán được lập và đầy đủ; chứng từ kế toán sắp xếp, lưu trữ sạch sẽ, gọn gàng, khoa học; các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh cơ bản đầy đủ.

- Công tác đầu tư xây dựng các công trình cơ bản chấp hành đúng các quy định về đầu tư xây dựng. Các trình tự, thủ tục, hồ sơ từ lập hồ sơ xây dựng, báo cáo KTKT đến nghiệm thu thanh toán cơ bản đảm bảo; công tác thi công, nghiệm thu được thực hiện theo quy định.

II. Hạn chế, khuyết điểm và trách nhiệm liên quan

1. Khuyết điểm:

1.1. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách:

- Việc thanh toán tiền công làm thêm giờ cho công chức có trường hợp vượt số giờ quy định trong 01 tháng theo quy định của Bộ Luật Lao động và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Hợp đồng thuê mướn lao động (tạp vụ, giao liên) chưa nêu rõ quyền lợi về BHXH của người lao động; chế độ làm việc (trong giờ, ngoài giờ hành chính);.

- Công tác điều hành ngân sách của xã chưa tốt, nhất là chưa bám sát các nguồn được phân bổ để thực hiện nhiệm vụ chi, dẫn đến thiếu nguồn chi cho một số hoạt

động cần thiết, nên buộc phải tự ý sử dụng nguồn tiền bảo tín của doanh nghiệp để chi cho các hoạt động của xã. Như vậy là chưa đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và trái với quy định tại khoản 1, điều 5, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn: “1. Cân đối ngân sách xã phải bảo đảm nguyên tắc chi không vượt quá nguồn thu được hưởng theo quy định; không được đi vay hoặc huy động, chiếm dụng vốn của các tổ chức, cá nhân dưới mọi hình thức để cân đối ngân sách xã”.

- Việc ông Nguyễn Đạo Ái, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo chuyển vào tài khoản cá nhân mình 100 triệu đồng với lý do là đối ngoại để xin kinh phí dự án khi chưa có chủ trương của thị xã, không báo cáo thông qua tập thể thường trực và Ban thường vụ Đảng ủy để thống nhất chủ trương là không tuân thủ nguyên tắc tập thể lãnh đạo; vi phạm quy chế dân chủ. Quá trình sử dụng nguồn tiền của doanh nghiệp nêu trên để chi cho đối ngoại và hoạt động của xã không công khai minh bạch là sai nguyên tắc quản lý tài chính, và nguyên tắc dân chủ ở cơ sở, tạo nghi ngờ và dư luận không tốt, làm ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân ông Ái. Xét về góc độ pháp luật: Việc chỉ đạo rút tiền của doanh nghiệp đang gửi ở tài khoản của UBND xã do mình trực tiếp quản lý, chuyển vào tài khoản cá nhân mình để chi cho mục đích không rõ ràng là hành vi chuyển tiền trái quy định, có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Căn cứ các quy định tại khoản 3, Điều 8; khoản 3, Điều 68; Điều 111 của Luật Thanh tra năm 2022 (*Luật số 11, ngày 14/11/2022*), ngày 27/11/2023, Thanh tra thị xã đã có văn bản số 70/VB-TTr về việc chuyển nội dung vụ việc, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị để được điều tra làm rõ theo quy định của pháp luật.

1.2. Công tác đầu tư xây dựng:

- Quá trình tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chưa đầy đủ thực hiện các quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Việc tổ chức thi công, thanh toán các hạng mục chi phí Công trình Bê tông giao thông xã Hải Lệ không thống nhất về cơ chế áp dụng nên đã làm nảy sinh những dự luận không tốt trong nhân dân.

- Một số công trình chưa làm tốt công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; Tiến độ thi công xây dựng công trình... Việc mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động trên công trường chưa được các đơn vị quan tâm thực hiện.

- Một số công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng, nhưng chậm lập hồ sơ quyết toán vốn.

+ Số liệu của Hồ sơ dự toán công trình thiếu chính xác (01 tuyến đường tại Thôn Tích Tường (chiều rộng từ 3m, nhưng ghi nhầm) nhưng Chủ đầu tư chưa rà soát số liệu dự toán để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kịp thời dẫn đến làm chệnh lệch giá trị khối lượng.

+ Chưa quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác giám sát thi công, để đơn vị thi công thay đổi chủng loại vật tư từ đá 2x4 sang sạn ngang, nhưng không được xử lý kịp thời.

+ Công tác thẩm định còn thiếu chặt chẽ, dẫn đến không phát hiện, điều chỉnh khối lượng dự toán chệnh lệch.

2. Nguyên nhân:

- Việc thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách: Điều kiện ngân sách xã còn khó khăn, nhất là việc thu các khoản còn hạn chế. Mặt khác, vào thời điểm năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên việc chi ngân sách đòi hỏi càng lớn, cùng với đó UBND xã đã chi phí để thực hiện 02 nội dung thi đấu nằm trong chương trình Đại hội thể dục, thể thao của xã với số tiền khá lớn; sang năm 2022, ngoài việc chỉ cho các nhiệm vụ khác thì riêng việc tiếp tục chi để thực hiện các nội dung thi đấu còn lại nằm trong chương trình Đại hội thể dục, thể thao của xã. Vì vậy, việc chi theo cân đối ngân sách còn thiếu hụt.

- Việc thực hiện đầu tư xây dựng: Quá trình thực hiện thiếu sự chỉ đạo đối với các bộ phận liên quan trong việc nghiên cứu, tham mưu tổ chức thực hiện; Công chức Địa chính – Xây dựng được phân công phụ trách công trình không có chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực đầu tư xây dựng, chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định, hướng dẫn để tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo thực hiện; Kế toán xã chưa nghiên cứu các quy định; chưa tham khảo kinh nghiệm để tham mưu thực hiện thủ tục thanh toán. Thời điểm bắt đầu thực hiện trình tự thủ tục đầu tư công trình bê tông giao thông (nông thôn mới), Chủ tịch UBND xã (tư cách là chủ đầu tư) ở lĩnh vực khác vừa được điều động đến nhận nhiệm vụ, chưa có kinh nghiệm trong việc áp dụng các cơ chế đặc thù trong việc thực hiện đầu tư xây dựng theo quy định. Mặt khác, Thời điểm thanh toán vốn công trình vào cuối năm và cận Tết Nguyên đán, cần phải thanh toán kịp thời để chi trả một số khoản cho dân, nên đã nhờ Công ty TNHH MTV Tiến Đạt FHD đứng tư cách pháp nhân làm thủ tục thanh toán. Quá trình thực hiện thiếu sự chỉ đạo đối với các bộ phận liên quan trong việc nghiên cứu, tham mưu tổ chức thực hiện.

2. Trách nhiệm liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Đạo Ái: Với vai trò là Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã là người chịu trách nhiệm đầu tiên vì chưa làm tròn trách nhiệm trong việc đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn xã. điều hành, quản lý tài chính, ngân sách xã và việc Việc làm trên của ông Nguyễn Đạo Ái đã vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính;

vi phạm nguyên tắc chế độ làm việc; vi phạm nguyên tắc dân chủ cơ sở; vi phạm những điều đảng viên không được làm, đặc biệt là có dấu hiệu trong việc vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến vai trò, uy tín của tập thể UBND xã và cá nhân ông Nguyễn Đạo Ái.

3.2. Tập thể Đảng ủy xã: Tập thể Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy xã Hải Lệ chưa làm tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo đối với chính quyền xã, nhất là chưa thực hiện đầy đủ năng, nhiệm vụ của mình được quy định từ Điều 1 đến Điều 6, Quy định số 127-QĐ/TW, ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư, quy định về chức năng nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn; thiếu lãnh đạo, kiểm tra, giám sát đề địa phương, đơn vị mình xảy ra những sai phạm, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng.

3.3. Đối với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ban giám sát cộng đồng: Chưa làm tốt việc lập kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức giám sát thi công công trình bê tông giao thông nông thôn mới, theo quy định tại Điều 87, Nghị định số 29/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát cộng đồng.

3.4. Đối với tập thể UBND xã: Chưa làm tốt vai trò phối hợp chỉ đạo, điều hành hoạt động của UBND xã, đã để xảy ra sai phạm nêu trên.

3.5. Ông Trần Thanh Lịch, Công chức Địa chính – Xây dựng xã: Chưa làm tròn trách nhiệm được phân công theo dõi, hướng dẫn việc thi công công trình bê tông giao thông năm 2022. Chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định để tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo thực hiện thi công công trình, dẫn đến có những sai sót trong đầu tư xây dựng như đã nêu trên.

3.6. Ông Lê Hóa, Kế toán xã: Chưa nghiên cứu các quy định về quản lý tài chính để tham mưu lãnh đạo UBND xã trong công tác quản lý tài chính, nhất là tham mưu chuyển tiền của doanh nghiệp vào tài khoản của ông Nguyễn Đạo Ái là trái quy định; chưa tham khảo kinh nghiệm để tham mưu thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư công trình, nên dẫn đến những sai phạm nêu trên.

3.7. Phòng quản lý đô thị thị xã: Công tác thẩm định còn thiếu chặt chẽ, dẫn đến không phát hiện và yêu cầu điều chỉnh khối lượng dự toán.

3.8. Đối với các Trưởng thôn (Tích Tường, Như Lệ, Tân Phước): Quá trình nhân thi công công trình đã thay đổi chủng loại vật tư từ đá 2x4 sang sạn ngang, nhưng không báo cáo xin ý kiến của chủ đầu tư.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Kiến nghị Ban thường vụ Thị ủy:

Sau khi có kết luận của cơ quan điều tra, kính đề nghị Ban thường vụ Thị ủy xem xét:

1. Xem xét và xử lý vai trò, trách nhiệm của ông Nguyễn Đạo Ái, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã vì đã vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quản lý tài chính, ngân sách và đầu tư xây dựng.

2. Kiểm điểm trách nhiệm về mặt Đảng đối với các tổ chức, cán bộ liên quan, trước hết là kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy xã Hải Lệ trong việc thực hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo đối với chính quyền xã, nhất là chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình được quy định từ Điều 1 đến Điều 6, Quy định số 127-QĐ/TW, ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư, quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn; thiếu lãnh đạo, kiểm tra, giám sát, đề địa phương xảy ra những sai phạm, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng bộ.

3. Xem xét kiểm điểm vai trò, trách nhiệm của UBMTTQVN xã vì chưa làm tốt vai trò, trách nhiệm trong việc lập kế hoạch, hướng dẫn Ban giám sát cộng đồng tổ chức giám sát thi công công trình bê tông giao thông nông thôn mới, theo quy định tại Điều 87 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát cộng đồng.

II. Kiến nghị UBND thị xã:

1. Xem xét kiểm điểm trách nhiệm về mặt Chính quyền đối với các cá nhân liên quan vì chưa làm tốt vai trò phối hợp chỉ đạo, điều hành hoạt động của UBND xã, đã để xảy ra sai phạm nêu trên. Đồng thời chỉ đạo UBND xã xem xét xử lý trách nhiệm đối với Công chức Địa chính - Xây dựng, Kế toán ngân sách xã vì đã tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện sử dụng tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng sai quy định.

2. Chỉ đạo UBND xã Hải Lệ kịp thời lập hồ sơ báo cáo quyết toán các công trình đảm bảo thời gian theo quy định; xác nhận hoàn thành bảo hành công trình đảm bảo thời gian theo hợp đồng đã ký, đồng thời thanh toán chi phí bảo hành của các công trình theo đúng quy định.

3. Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị thị xã tăng cường công tác kiểm tra thực địa trong quá trình thẩm định nhằm đánh giá đúng thực trạng công trình. Tăng cường công tác quản lý chất lượng đối với các công trình do UBND xã quyết định đầu tư, làm chủ đầu tư. Chú trọng công tác kiểm tra, áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính trong đầu tư xây dựng trên địa bàn thị xã nói chung và xã Hải Lệ nói riêng công tác nghiệm thu trong quá trình thi công, kiểm tra hoàn thành công trình.

4. Chỉ đạo kiểm điểm đối với các thôn vì đã thi công công trình chưa đảm bảo về khối lượng.

III. Xử lý kinh tế:

1. **Đối với các khoản chi ngân sách:** Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền: **7.160.906 đồng**, bao gồm các khoản sau:

- Chi trả tiền ăn cho đại biểu không đúng thành phần mời dự tại hội nghị triển khai đăng ký xây dựng Dòng họ văn hóa, giai đoạn 2021 – 2025: 1.350.000 đồng.

- Thanh toán kinh phí tổ chức Giải bóng chuyền nam, nữ, không có chữ ký nhận tiền của 7 thành viên Ban tổ chức và Tổ trọng tài: 1.050.000 đồng.

- Chi tiền ăn cho đại biểu không đúng thành phần tại Hội nghị tổng kết công tác Mặt trận năm 2020: 2.600.000 đồng.

- Thiếu chứng từ tại bảng tổng hợp số liệu năm 2021: 200.000 đồng.

- Số tiền còn thiếu theo tổng hợp số liệu năm 2022: 1.960.906 đồng.

2. Công trình đường nội đồng Tân Lệ - Như Lệ

Điều chỉnh giảm giá trị hạng mục mở rộng mặt đường tại Hợp đồng số 08/2022/HĐ-TCXD ngày 15/11/2022 giữa UBND xã với Công ty TNHH MTV Lê Thanh Cường, số tiền: 306.973.805đ.

3. Đối với công trình bê tông giao thông nông thôn:

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền: **60.443.500đ**, bao gồm các khoản sau:

+ Thiếu khối lượng cho công trình: 54.251.500đ;

+ Chi phí lập BC KTKT: 1.866.000đ;

+ Chi phí giám sát thi công: 1.106.000đ;

+ Chi phí thẩm định dự toán: 220.000đ;

+ Chi phí lập HSHC: 3.000.000đ;

- Yêu cầu UBND xã Hải Lệ trả lại ngân sách thị xã đối với khoản tiền thừa hiện đang được giữ tại tài khoản UBND xã, do đã cấp ban đầu (600 triệu đồng) sau khi trừ giá trị thực tế nghiệm thu (428.425.500đ, 50% vốn Ngân sách nhà nước) số tiền: **171.574.500 đồng**.

Trên đây là Kết luận thanh tra toàn diện công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách đối với UBND xã Hải Lệ, giai đoạn từ 01/01/2021 đến 31/12/2022./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Ban TV Thị uỷ (b/c);
- TT HĐND thị xã (b/c);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Đảng ủy, UBND xã Hải Lệ;
- Trang Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu hồ sơ TTr, VT.



Trần Xuân Hưởng



TỔNG HỢP SỐ LIỆU KINH PHÍ NĂM 2021

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng số kinh phí quyết toán thu	7.633.928.909đ	
1	Kết dư năm trước chuyển sang	3.551.609đ	
2	Thu trên địa bàn	209.113.490đ	
3	Thu bổ sung từ NS cấp trên	6.176.177.000đ	
4	Thu chuyển nguồn	1.245.086.810đ	
II	Tổng số kinh phí quyết toán chi	7.630.241.357đ	
1	Chi đầu tư phát triển	460.244.000đ	
2	Chi thường xuyên	6.891.362.572đ	
3	Chi chuyển nguồn	260.374.785đ	
4	Chi nộp NS cấp trên	18.260.000đ	
III	Kinh phí chuyển sang năm sau (kết dư)	3.687.552đ	
IV	Chế độ CCTL		
1	Năm trước chuyển sang	242.473.718đ	
2	Tăng trong năm (70% tăng thu 2021)	18.831.539đ	
3	NS thị xã bố trí	77.133.000đ	
4	Chi trong năm	95.713.000đ	
5	Chuyển sang năm sau	242.725.257đ	
V	Phí chợ + thu khác	0đ	
1	Quỹ năm trước chuyển sang		
2	Thu trong năm:	20.682.000đ	
3	Số quyết toán trong năm	20.882.000đ	
4	Số còn thiếu	200.000đ	(tại chứng từ)



TỔNG HỢP SỐ LIỆU KINH PHÍ NĂM 202

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng số kinh phí quyết toán thu	5.652.397.071đ	
1	Kết dư năm trước chuyển sang	3.687.552đ	
2	Thu trên địa bàn	282.658.734đ	
3	Thu bổ sung từ NS cấp trên	5.105.676.000đ	
4	Thu chuyển nguồn	260.374.785đ	
II	Tổng số kinh phí quyết toán chi	5.652.397.071đ	
1	Chi đầu tư phát triển	0đ	
2	Chi thường xuyên	5.386.755.500đ	
3	Chi chuyển nguồn	265.641.571đ	
III	Kinh phí chuyển sang năm sau (kết dư)	0đ	
IV	Chế độ CCTL		
1	Năm trước chuyển sang	242.725.257đ	
2	Tăng trong năm (70% tăng thu 2021)	24.541.220đ	
3	NS thị xã bố trí	0đ	
4	Chi trong năm	29.255.000đ	
5	Chuyển sang năm sau	238.011.477đ	
6	Trong đó KP đã chuyển nguồn	236.050.571đ	
7	Số còn thiếu	1.960.906đ	
V	Phí chợ + thu khác		
1	Quỹ năm trước chuyển sang	0 đồng	
2	Thu trong năm:	19.799.100đ	
3	Số quyết toán trong năm	19.799.100 đ	
4	Số còn thiếu	0đ	